

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/DS-ST

Ngày: 29 – 9 – 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim T;
2. Ông Nguyễn Chí L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị N - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc T – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2022/QĐXX-DS ngày 23/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2022/QĐST-DS ngày 13/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN .

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower -111A Pasteur, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nông Văn T; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QTVN là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 17/02/2022, có mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Nguyên N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp RD, xã MHB, huyện Đ , tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/02/2019, bà Huỳnh Thị Nguyên N có ký Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTD.VIB612.19 với Ngân hàng TMCP QTVN để vay số tiền 827.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày 21/02/2019 đến ngày

20/02/2026; mục đích cấp tín dụng: Thanh toán mua 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, hợp đồng mua bán xe số 0239TAS19-HDMB, ký ngày 15/02/2019, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.5%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay; hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của Ngân hàng VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 06 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.9%/năm; trả gốc hàng tháng 9.850.000 đồng và lãi vào ngày 01, tháng cuối cùng đóng hết số tiền còn lại; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 01/3/2019; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm nghĩa vụ vay vốn, bà N đã thế chấp quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER 2.4G, số khung MHFCB3GS4J0492571, số máy 2GDC484643, biển số 62A-128.58, loại xe ô tô con, màu sơn trắng ngọc trai, sản xuất năm 2018; giấy tờ sở hữu là bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp cho bà Huỳnh Thị Nguyên N; bản sao hợp đồng mua bán xe ô tô số 0239TAS19-HDMB. Hiện Ngân hàng đang lưu giữ bản chính giấy đăng ký xe của bà N do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp năm 2019. Việc thế chấp này được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019.

Đến ngày 25/3/2019, bà Huỳnh Thị Nguyên N có ký Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam để vay số tiền 239.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 29/3/2019 đến ngày 28/3/2024; mục đích cấp tín dụng: Thanh toán mua 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA MORNING EXMT, hợp đồng mua bán xe số KI260/2019/HĐMB-KIA MORNING/CN BTT, ký ngày 07/3/2019, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay; hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 06 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; trả gốc hàng tháng 3.980.000 đồng và lãi vào ngày 01, tháng cuối cùng đóng hết số tiền còn lại; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 01/5/2019; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm nghĩa vụ vay vốn, bà N đã thế chấp quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING EXMT, số khung RNYTB51M5KC153759, số máy G4LAJP126742, biển số 62A-131.03, loại xe ô tô con, số loại MORNING EXMT, màu sơn nâu G4N; giấy tờ sở hữu là bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp cho bà Huỳnh Thị Nguyên N; bản sao hợp đồng mua bán xe ô tô số KI260/2019/HĐMB-KIA MORNING/CN BTT. Hiện Ngân hàng đang lưu giữ bản chính giấy đăng ký xe của bà N do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp năm 2019. Việc thế chấp này được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019.

Ngày 06/12/2019, bà N có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho bà N với hạn mức tín dụng là 82.000.000đồng, loại thẻ VIB Happy Drive, mục đích

vay tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của VIB trong từng thời kỳ, số thẻ chính 513892xxxxxx6699, số tài khoản thẻ C0000000000264749.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 19/02/2019 đến nay, bà Nhung đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 513.001.357đồng. Trong đó, thanh toán nợ gốc là 323.960.000đồng, thanh toán nợ lãi là 189.041.357đồng. Kể từ ngày 28/02/2021, bà N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết nên đến ngày 02/3/2021, toàn bộ khoản vay của bà N chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn đối với Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 là 18,75%/năm và Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 là 19,05%/năm. Ngân hàng đã tiến hành thu hồi toàn bộ số nợ bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Nguyên N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 1.193.580.589đồng, trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 là 590.600.000đồng, nợ lãi trong hạn là 6.018.769đồng, nợ lãi quá hạn là 175.056.267đồng và Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 là 151.440.000đồng, nợ lãi trong hạn là 1.631.363đồng, nợ lãi quá hạn là 45.605.637đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 223.228.553đồng. Kể từ ngày 30/9/2022, bà Huỳnh Thị Nguyên N còn phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Ngân hàng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ liên quan đến hợp đồng tín dụng, cam kết không yêu cầu giải quyết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp liên quan đến hợp đồng thế chấp, Ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà N tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà N vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019, Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019 và các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng, đây là tình tiết không phải chứng minh. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền trên đã vay của nguyên đơn và yêu cầu tiền lãi suất theo hợp đồng đã ký là có căn cứ. Nguyên đơn cam kết không yêu cầu giải quyết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số

0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN khởi kiện bà Huỳnh Thị Nguyên N phải có trách nhiệm thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019 và Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bà N có địa chỉ cư trú tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đ , tỉnh Long An, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ .

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nông Văn Tuấn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Bị đơn bà Huỳnh Thị Nguyên N đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án; đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N .

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Nguyên N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 1.193.580.589đồng, trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 là 590.600.000đồng, nợ lãi trong hạn là 6.018.769đồng, nợ lãi quá hạn là 175.056.267đồng và Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 là 151.440.000đồng, nợ lãi trong hạn là 1.631.363đồng, nợ lãi quá hạn là 45.605.637đồng và dư nợ thế chấp tín dụng là 223.228.553đồng. Kể từ ngày 30/9/2022, bà Huỳnh Thị Nguyên N còn phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ gốc:

Xét Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019 và Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN với bà Huỳnh Thị Nguyên N : Về bản chất, đây là hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự và quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao dịch. Theo thỏa thuận của Hợp đồng tín

dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTD.VIB612.19 ngày 19/02/2019, Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam có cho bà N vay số tiền 827.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng và Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTD.VIB612.19 ngày 25/3/2019, Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam có cho bà N vay số tiền 239.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 19/02/2021 đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 513.001.357đồng. Trong đó, thanh toán nợ gốc là 323.960.000đồng, thanh toán nợ lãi là 189.041.357đồng.

Từ ngày 28/02/2021, bà N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết nên đến ngày 02/3/2021, toàn bộ khoản vay của bà N chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn đối với Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTD.VIB612.19 và điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng tín dụng) là 18,75%/năm và Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTD.VIB612.19 và điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng tín dụng) là 19,05%/năm. Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTD.VIB612.19 là 590.600.000đồng và theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTD.VIB612.19 là 151.440.000đồng.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn đã vi phạm hợp đồng vay, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc bà N phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTD.VIB612.19 là 590.600.000đồng và theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTD.VIB612.19 là 151.440.000đồng.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi:

Lãi suất vay các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTD.VIB612.19 ngày 19/02/2019 như sau: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.5%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay; hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ bản cộng biên độ 3.9%/năm. Lãi suất vay các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Lãi suất vay các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTD.VIB612.19 ngày 25/3/2019 như sau: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay; hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ bản cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi suất vay các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Mặt khác, từ ngày 28/02/2022, bà N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết nên đến ngày 02/3/2021, toàn bộ khoản vay của bà N chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn đối với Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 là 18,75%/năm và Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 là 19,05%/năm.

Tính đến ngày 29/9/2022, Ngân hàng yêu cầu bà N phải trả cho ngân hàng tiền nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019: 175.056.267đồng và theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019: 45.605.637đồng. Đối với thẻ tín dụng quốc tế, loại thẻ VIB Happy Drive, số thẻ chính 513892xxxxxx6699, số tài khoản thẻ C0000000000264749 do Ngân hàng VIB cấp cho bà Huỳnh Thị Nguyên N, dư nợ cuối là 223.228.553.000đồng, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.3] Về khoản tiền lãi sau ngày tòa xét xử sơ thẩm: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016, yêu cầu của nguyên đơn áp dụng tính lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng sau ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị Nguyên N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 29/9/2022 là 1.193.580.589đồng, trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTC.VIB612.19 là 590.600.000đồng, nợ lãi trong hạn là 6.018.769đồng, nợ lãi quá hạn là 175.056.267đồng và Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTC.VIB612.19 là 151.440.000đồng, nợ lãi trong hạn là 1.631.363đồng, nợ lãi quá hạn là 45.605.637đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 223.228.553đồng. Kể từ ngày 30/9/2022, bà Huỳnh Thị Nguyên N còn phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

[3.4] Đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019, Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”.

Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0124.HDTC.VIB612.19 ngày 19/02/2019 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0249.HDTC.VIB612.19 ngày 25/3/2019. Trường hợp sau này các bên phát sinh tranh chấp liên quan đến hợp đồng thế chấp được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010; Điều 11 của Quy chế phát hành, sử dụng, thanh toán thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 371/1999/QĐ-NHNN ngày 19/10/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Huỳnh Thị Nguyên N .

Buộc bà Huỳnh Thị Nguyên N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN số tiền là 1.193.580.589đồng (Một tỉ một trăm chín mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn năm trăm tám mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTD.VIB612.19 là 590.600.000đồng, nợ lãi trong hạn là 6.018.769đồng, nợ lãi quá hạn là 175.056.267đồng và Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTD.VIB612.19 là 151.440.000đồng, nợ lãi trong hạn là 1.631.363đồng, nợ lãi quá hạn là 45.605.637đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 223.228.553đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Nguyên N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0124.HDTD.VIB612.19 ngày 19/02/2019 và Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 0249.HDTD.VIB612.19 ngày 25/3/2019 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 06/12/2019 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Nguyên N phải chịu 47.807.418đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN 19.201.437đồng (Mười chín triệu hai trăm lẻ một nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án 0009951 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ .

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ ;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Q